TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023KDTM-ST
Ngày: 30.9.2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xoa

Ông Phạm Công Lương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-KDTM, ngày 14 tháng 9 năm 20223 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q (ICT).**

Trụ sở: Lô 02-9A, Khu Công nghiệp quận H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Thanh X, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thu H, bà Từ Thị Hồng H, bà Nguyễn Thị Minh K (Theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2022); ông Trịnh Văn T, ông Vũ Tuấn L, bà Trịnh Khánh L (Giấy ủy quyền ngày 12/9/2023). Cùng địa chỉ: Tầng 5 Lô V5.8 tòa I, số 203 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Ông Vũ Tuấn L có mặt.

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S.**

Trụ sở: Số 100 (Lô 18-B1.12) đường 3.2, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P. Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại Bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/08/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q (sau đây gọi tắt là Công ty ICT) và Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S (gọi tắt là Công ty S) đã ký kết Hợp đồng số 153/PBH-ICT về việc mua bán nhựa đường lỏng có độ kim lún 60/70, xuất xứ Singapore, đảm bảo chất lượng nhựa đường theo tiêu chuẩn phân loại nhựa đường TCVN 7493:2005 của Bộ Giao thông vận tải với số lượng theo yêu cầu của bên mua.

Thực hiện theo đúng nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng số 153/PBH-ICT và các Phụ lục Hợp đồng nêu trên, Công ty ICT đã giao và Công ty S đã nhận đủ số lượng nhựa đường theo đúng tiêu chuẩn và chất lượng đã ký kết trong Hợp đồng là 7099,2 tấn tương đương với giá trị hàng hoá là 73.376.680.750 đồng. Công ty ICT đã xuất đầy đủ hoá đơn cho Công ty S.

Ngày 15/05/2022, Công ty ICT và Công ty S tiến hành lập Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ số 354/TC-KT, theo đó, Công ty S xác nhận đến ngày 15/05/2022 còn nợ Công ty ICT số tiền nợ gốc là 2.666.896.252 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

Ngày 24/6/2022, Công ty ICT đã khởi kiện Công ty S tới Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, đề nghị Tòa án yêu cầu Công ty S thanh toán toàn bộ nợ gốc là 2.666.896.252 đồng và tiền lãi chậm thanh toán, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật

Ngày 24/9/2022, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty S phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q số tiền 3.663.488.711 đồng, trong đó tiền hàng là 2.666.896.252 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày 24/9/2022 là 996.592.459 đồng.

Tuy nhiên, Công ty S đã có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST.

Ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử phúc thẩm, theo đó, Tòa án chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty S, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST, cụ thể:

- Đối với tiền nợ gốc: TAND thành phố Đà Nẵng buộc Công ty S thanh toán cho Công ty ICT số tiền nợ gốc là 2.666.896.252 đồng.

- Đối với tiền lãi chậm thanh toán: TAND thành phố Đà Nẵng cho rằng, tại giai đoạn sơ thẩm, Công ty ICT đã đưa ra yêu cầu đề nghị Công ty S phải thanh toán tiền lãi chậm thanh cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không tiến hành thụ lý bổ sung, không ban hành thông báo tạm ứng án phí đối với khoản tiền lãi là vi phạm tố tụng. Do đó, TAND thành phố Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty S, sửa đổi Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST về tiền lãi và giành quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q khởi kiện yêu cầu Công ty S thanh toán tiền lãi chậm thanh toán bằng một vụ án khác.

Căn cứ theo quy định Điều 306 Luật thương mại 2005 thì Công ty ICT có quyền yêu cầu Tòa án buộc bên vi phạm trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả mà không phụ thuộc vào việc hợp đồng phải có quy định về tiền lãi.

Quá trình xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2022/TLST-KDTM ngày 25/07/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" giữa Công ty ICT và Công ty S, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng nhận định: Theo cung cấp của ba Ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng N– Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đà Nẵng) thì lãi suất quá hạn trung bình của 03 ngân hàng là (15,75% + 12,75% + 15,3%): 3 = 14,6%/năm.

Do đó, Công ty ICT yêu cầu Công ty S thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền nợ gốc với mức lãi suất là 14,6%/năm (tại thời điểm khởi kiện).

- Về thời điểm tính lãi suất chậm trả:

Thời điểm thanh toán gần đây nhất Công ty S thanh toán cho Công ty ICT là ngày 26/12/2018 với số tiền là 1.398.829.148 đồng. Sau thời điểm này, Công ty ICT đã nhiều lần liên hệ, gửi Công văn đề nghị thanh toán tiền nhưng Công ty S luôn

thiếu thiện chí, không hợp tác thanh toán số tiền nợ gốc còn lại cho Công ty ICT. Do đó, Công ty ICT xác định thời điểm Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 27/12/2018 . Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, Công ty ICT đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S thanh toán cho Công ty ICT số tiền lãi do chậm thanh toán công nợ gốc tạm tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày Công ty ICT gửi đơn khởi kiện (ngày 01/03/2023) với mức lãi suất 14,6%/năm với số tiền là 1.626.806.714 (Một tỷ, sáu trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bảy trăm mười bốn đồng). Tuy nhiên, trên tinh thần thiện trí, chia sẻ khó khăn với Công ty S, tại phiên tòa Công ty ICT chỉ yêu cầu Công ty S thanh toán số tiề lãi theo mức lãi suất 10%/năm – thấp hơn nhiều so với mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng thương mại, tổng cộng là 1.114.251.174 đồng (làm tròn là 1.114.000.000 đồng). Đối với khoản tiền lãi sau ngày 01/3/2023, công ty ICT không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng nguyên đơn vẫn không gửi văn bản phản hồi, vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 01/3/2023 là 1.114.251.174 đồng (làm tròn là 1.114.000.000) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền lãi tính trên số tiền gốc về việc mua bán hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hành hóa, bị đơn là Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S có trụ sở tại quận H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H,

thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngày 02/8/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q (sau đây gọi tắt là Công ty ICT) và Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S (gọi tắt là Công ty S) có ký với nhau Hợp đồng số 153/PBH-ICT về việc mua bán hàng hóa. Cụ thể Công ty ICT cung cấp hàng hóa là nhựa đường lỏng cho Công ty S. Đơn giá, số lượng, thời gian thanh toán theo quy định cụ thể tại 73 Phụ lục hợp đồng kèm theo tại từng thời điểm bên mua đăng ký nhận hàng. Thời gian thanh toán các bên thỏa thuận trước khi giao hàng hoặc trong vòng 05 ngày, 30 ngày sau khi nhận hàng. Hợp đồng giữa 02 công ty do người đại diện theo pháp luật của 02 công thực hiện, người tham gia ký kết đủ năng lực dân sự, việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, đối tượng các bên thỏa thuận trong hợp đồng thuộc phạm vi được phép kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mục đích hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 3, Điều 24 Luật Thương mại xác định hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty ICT đã cung cấp đủ số lượng hàng hóa cho Công ty S có tổng giá trị là 73.376.680.750 đồng. Thời điểm xuất hóa đơn và nhận hàng lần cuối vào ngày 18/11/2017. Ngày 26/12/2018 là ngày cuối cùng Công ty S thanh toán cho Công ty ICT số tiền 1.398.829.148 đồng, tổng số tiền Công ty S đã thanh toán cho Công ty ICT tính đến ngày 26/12/2018 là 70.709.784.498 đồng. Ngày 15/5/2022 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, tại bản đối chiếu công nợ được hai Công ty ký xác nhận thể hiện Công ty S còn nợ Công ty ICT số tiền 2.666.896.252 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu Công ty S thanh toán số tiền nợ còn thiếu nhưng Công ty S vẫn không trả nên công ty ICT khởi kiện yêu cầu buộc Công ty S phải trả số tiền gốc nói trên và tiền lãi chậm trả theo quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST ngày 24/9/2023 của TAND quận H, thành phố Đà Nẵng đã tuyên buộc Công ty S phải trả cho Công ty ICT tiền gốc mua hàng là 2.666.896.252 đồng, đồng thời phải trả tiền lãi chậm trả trên số tiền gốc.

Do bị đơn kháng cáo nên tại bản án phúc thẩm số 05/2023/KDTM-PT ngày 10.02.2023 của TAND thành phố Đà Nẵng đã hủy một phần bản án sơ thẩm, buộc Công ty S phải trả cho Công ty ICT tiền gốc mua hàng, riêng tiền lãi do cấp sơ thẩm thông báo thụ lý, hòa giải và công khai chứng cứ không đề cập đến nên bản án nhận định giành quyền cho Công ty ICT khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Ngày 10/4/2023, TAND quận H đã thụ lý yêu cầu khởi kiện của Công ty ICT về việc buộc Công ty S phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 14,6%/năm trên số tiền gốc 2.666.896.252 đồng đã được giải quyết tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm nói trên.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, trên cơ sở của phần bản án sơ thẩm và phúc thẩm nói trên đã có hiệu lực pháp luật và xác nhận của nguyên đơn có đủ cơ sở khẳng định: Công ty S còn nợ Công ty ICT 2.666.896.252 đồng tiền mua bán nhựa đường lỏng theo hợp đồng ngày 02/8/2014 kèm theo 73 phụ lục hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Tại hợp đồng, Công ty ICT và Công ty Sao Trung không thỏa thuận về tiền lãi chậm trả. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại khi Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty ICT có quyền yêu cầu Công ty S trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Ngày 26/12/2018 Công ty ICT thanh toán cho Công ty S số tiền là 1.398.829.148 đồng. Sau thời điểm này, Công ty S không thanh toán số tiền nợ gốc còn lại cho Công ty ICT. Do đó, xác định thời điểm Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 27/12/2018 .

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ đề nghị tính lãi từ ngày 27/12/2018 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 01.3.2023 theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm, thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q, buộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S phải trả cho Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày 01/3/2023 là 1.114.251.174 đồng làm tròn là 1.114.000.000 đồng.

[3.3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 50; Điều 297; Điều 306 của Luật Thương mại; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q đối với Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S.

2. Xử: Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S phải trả cho Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày 01/3/2023 là 1.114.251.174 đồng (làm tròn là 1.114.000.000) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm 45.427.535 (Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi lăm) đồng Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Xây dựng S phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Q số tiền tạm ứng án phí là 30.402.100 (Ba mươi triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, một trăm) đồng theo biên lai thu số 0007331 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Hải Châu - Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Hải Châu - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Ngô Thị Hữu